

Số: 19/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 04 tháng 3 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Khoa học môi trường của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 350/QĐ-KĐCL ngày 19/7/2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 117/QĐ-KĐCL ngày 07/02/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XXVI của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 118/QĐ-KĐCL ngày 07/02/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập các Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Phiên XXVI;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Khoa học môi trường của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp XXVI ngày 02-03/3/2024 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thông nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Khoa học môi trường (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo và đã được Nhà trường đồng thuận.

Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 45 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 90%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Khoa học môi trường của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Đình Văn Toàn

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
CHUYÊN NGÀNH KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

(Kèm theo Nghị quyết số: 19/NQ-HĐKĐCL ngày 04 tháng 3 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt
Tiêu chuẩn 1					Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 1.1	4	3.67	2	66.67%	Tiêu chí 7.1	4	4.00	5	100%
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2				Tiêu chí 7.4	4				
Tiêu chí 2.1	4	4.00	3	100%	Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4	4.00	5	100%
Tiêu chuẩn 3				Tiêu chí 8.2	4				
Tiêu chí 3.1	4	3.67	2	66.67%	Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 4				Tiêu chuẩn 9					
Tiêu chí 4.1	4	4.00	3	100%	Tiêu chí 9.1	4	4.00	4	80%
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	5			
Tiêu chuẩn 5				Tiêu chí 9.4	3				
Tiêu chí 5.1	4	3.80	4	80%	Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4	4.00	5	83.33%
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	3			
Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chí 10.3	4						
Tiêu chuẩn 6				Tiêu chí 10.4	5				
Tiêu chí 6.1	5	4.29	7	100%	Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	5	4.40	5	100%
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
					Tiêu chí 11.4	5			
Tiêu chí 6.7	5	Tiêu chí 11.5	4						
Đánh giá chung CTĐT		Số tiêu chí đạt			Tỉ lệ số tiêu chí đạt				
		45			90%				

Phụ lục II
CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
CHUYÊN NGÀNH KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

*(Kèm theo Nghị quyết số: 19/NQ-HĐKĐCL ngày 04 tháng 3 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Khoa học môi trường (CTĐT) của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2018-2022 cho thấy có những điểm mạnh sau đây:

Mục tiêu của CTĐT được xác định phù hợp với sứ mạng của Nhà trường, với mục tiêu giáo dục đại học và được cụ thể hóa qua các chuẩn đầu ra. Bản mô tả CTĐT và đề cương chi tiết học phần có đầy đủ các thông tin về CTĐT và các học phần. Chương trình dạy học được định kỳ rà soát, cập nhật có cấu trúc và trình tự hợp lý, có sự kế thừa, liên thông kiến thức từ CTĐT trình độ đại học. Các hoạt động dạy và học khá đa dạng; kiến tập, thực tập, trải nghiệm phát triển kỹ năng, gắn với thực tế tại doanh nghiệp, cơ quan nghiên cứu... được chú trọng. Việc đánh giá kết quả học tập của người học được quy định và hướng dẫn để thực hiện; kết quả đánh giá được công bố kịp thời giúp sinh viên cải tiến việc học tập; quy trình phúc tra phúc khảo dễ tiếp cận. Công tác quy hoạch và đào tạo, phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ hỗ trợ có hiệu quả; giảng viên có trình độ và năng lực chuyên môn cao, có kết quả nghiên cứu khoa học tốt. Chính sách, tiêu chí tuyển sinh rõ ràng, cập nhật và được truyền thông đến các bên liên quan để thực hiện. Hệ thống giám sát tiến độ học tập của người học được vận hành. Hệ thống phòng làm việc, phòng học, phòng chức năng có đầy đủ trang thiết bị được quản lý, bổ sung, nâng cấp đáp ứng tốt yêu cầu triển khai thực hiện CTĐT. Hệ thống thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan được thiết lập; kết quả khảo sát được sử dụng để cải tiến, nâng cao chất lượng CTĐT. Tỷ lệ sinh viên thôi học thấp và được giám sát; thu nhập của người học tốt nghiệp được cải thiện; nghiên cứu khoa học của người học được quan tâm.

Tuy nhiên, CTĐT còn những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng (cụ thể trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Tăng cường tham khảo CTĐT của các trường đại học uy tín, lấy ý kiến các bên liên quan, nhất là các nhà sử dụng lao động và cựu người học theo từng nhóm vị trí việc làm để rà soát, hoàn chỉnh mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT đảm bảo đáp ứng đầy đủ yêu cầu Khung trình độ quốc gia Việt Nam và phù hợp nhu cầu thị trường. Biểu đạt lại các chuẩn đầu ra đảm bảo khả thi và có thể đo lường, đánh giá được; xây dựng bổ sung các chuẩn đầu ra thể hiện được các yêu cầu năng lực về kiến thức, mức tự chủ trách nhiệm và về đổi mới sáng tạo.

2. Thể hiện khoa học hơn các nội dung, thông tin bản mô tả CTĐT, nhất là các chiến lược dạy học để tăng hiệu quả truyền thông về CTĐT. Tiếp tục hoàn thiện đề cương các học phần; cập nhật đầy đủ thông tin; rà soát ma trận học phần với chuẩn đầu ra của CTĐT, nhất là các học

phần chuyên đề và luận văn, đề án tốt nghiệp. Cải tiến và đa dạng các hình thức công khai bản mô tả và đề cương các học phần để các bên dễ dàng tiếp cận, nắm bắt.

3. Thể hiện nhất quán triết lý thiết kế CTĐT tiếp cận theo CDIO và tiếp tục hoàn thiện chương trình dạy học trên cơ sở: tăng cường tham khảo các CTĐT của các cơ sở giáo dục có uy tín cao trong và ngoài nước; tăng cường khảo sát lấy ý kiến của các bên liên quan, nhất là các nhà sử dụng lao động và cựu người học; bám sát yêu cầu của các nhóm vị trí việc làm; đảm bảo chuyển tải đầy đủ yêu cầu đạt chuẩn đầu ra và cập nhật yêu cầu thay đổi của thị trường lao động đối với ngành đào tạo. Nghiên cứu tăng số tín chỉ cho các học phần để tăng tính tích hợp cho CTĐT; bổ sung các nội dung, kiến thức mới về trí tuệ nhân tạo, về đổi mới sáng tạo trong chương trình dạy học.

4. Xây dựng hướng dẫn và kế hoạch hành động để chuyển hóa cụ thể triết lý giáo dục vào CTĐT, lưu ý đến mục tiêu đào tạo nhân lực trình độ cao có khả năng kiến tạo và hội nhập quốc tế. Tăng cường các hoạt động dạy - học tích cực, hướng dẫn học viên tự học, tự nghiên cứu và phát triển các tình huống nghiên cứu gắn với thực tiễn để nâng cao năng lực học tập suốt đời. Có quy định, chính sách về nghiên cứu khoa học cho người học sau đại học và tăng đầu tư kinh phí theo quy định; thường xuyên tổ chức các hội nghị nghiên cứu khoa học, seminar khoa học cho học viên gắn với thực hiện luận văn, đề án tốt nghiệp.

5. Rà soát, cập nhật các quy định về đánh giá kết quả học tập của người học phù hợp với yêu cầu đáp ứng chuẩn đầu ra; xây dựng lộ trình và công cụ đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra của CTĐT theo quy định. Tăng cường các hình thức đánh giá để đo được chuẩn đầu ra về kỹ năng, mức tự chủ trách nhiệm và các năng lực tư duy bậc cao, khả năng phân tích, phản biện, tư duy sáng tạo và có các rubrics đánh giá phù hợp với từng loại hình. Hoàn thiện quản lý và tăng cường giám sát trong thực hiện để đảm bảo độ chính xác, minh bạch, khách quan trong KTDG.

6. Có chính sách, các cơ chế thu hút, giữ chân đội ngũ cán bộ, giảng viên đầu ngành cho CTĐT. Quy định chi tiết nhiệm vụ kết nối, phục vụ cộng đồng để phân công, thực hiện và đánh giá. Cụ thể hóa yêu cầu về năng lực để đánh giá nhu cầu đào tạo và thực hiện phát triển năng lực theo từng vị trí giảng viên; hướng dẫn, quy định, quy trình cụ thể để quản trị theo kết quả đầu ra, hiệu quả và cống hiến cá nhân gắn với đãi ngộ. Có chính sách cho các nghiên cứu khoa học đỉnh cao cấp quốc gia và chuyển giao, thương mại hóa gắn với phục vụ cộng đồng để khai thác tốt tiềm năng của CTĐT.

7. Cụ thể hóa quy hoạch tổng thể về đội ngũ nhân viên và có các kế hoạch thực hiện hàng năm làm cơ sở để tuyển dụng và luân chuyển nhân viên theo vị trí việc làm. Khảo sát nhu cầu nâng cao năng lực theo vị trí việc làm để đào tạo, đội ngũ nhân viên phục vụ hiệu quả cho CTĐT. Sớm ban hành bộ tiêu chí đánh giá năng lực của nhân viên và triển khai đánh giá hàng năm gắn với đãi ngộ nhằm tạo động lực cống hiến, thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

8. Rà soát, lấy ý kiến của đầy đủ các bên liên quan và khảo sát nhu cầu nhân lực để tiếp tục hoàn thiện chính sách, tiêu chí tuyển sinh phù hợp theo đặc thù của ngành Khoa học môi trường. Có các biện pháp hỗ trợ tích cực để tăng tỷ lệ học viên tốt nghiệp đúng thời hạn, giảm tỷ lệ học viên thôi học. Thực hiện khảo sát về sự thăng tiến, các thay đổi trong công việc, sự nghiệp của học viên sau khi tốt nghiệp và tăng cường kết nối, hỗ trợ người học sau khi tốt nghiệp.

9. Tăng cường nguồn học liệu số; đẩy mạnh việc biên soạn bài giảng điện tử ở các cấp độ và tăng cường kết nối, khai thác nguồn tài nguyên học liệu điện tử. Thiết lập phối hợp chặt chẽ giữa thư viện và khoa trong việc rà soát, bổ sung cập nhật tài liệu học tập. Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin và cập nhật/bổ sung các phần mềm hỗ trợ hiệu quả công tác quản lý và chuyên môn; xây dựng đề án chuyển đổi số và tích cực triển khai đồng bộ trong Nhà trường.

10. Xác định rõ triết lý và quan điểm tiếp cận về thiết kế và phát triển CTĐT; ban hành đồng bộ và nhất quán các quy định, quy trình để triển khai thực hiện. Rà soát, cải tiến các phương pháp dạy-học và kiểm tra đánh giá đồng thời với cải tiến chất lượng CTĐT, đảm bảo đánh giá được chuẩn đầu ra của CTĐT. Đổi mới việc khảo sát các bên liên quan, cơ chế phối hợp giữa các đơn vị và xử lý phân tích, quản lý dữ liệu đảm bảo tin cậy và sẵn có phục vụ cải tiến CTĐT và hỗ trợ các cấp quản lý.

11. Quan tâm đầy đủ hơn nữa đến việc khảo sát các nhà tuyển dụng về mức độ hài lòng đối với chất lượng đào tạo phù hợp đặc điểm và yêu cầu của đào tạo thạc sĩ để tiếp tục cải tiến chất lượng. Phối hợp với doanh nghiệp, nhà sử dụng lao động để xây dựng phương thức đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra làm cơ sở tiếp tục cải tiến, nâng cao mức độ hài lòng của nhà tuyển dụng.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Khoa học môi trường gửi cơ quan quản lý trực tiếp, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.
